

Thông tin dành cho bệnh nhân

NERAZZU

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu xa tầm tay trẻ em.
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ nếu đang dùng thuốc khác mong
muốn gặp phải khi sử dụng thuốc. Thuốc này chæ dùng theo fñn của bác
sĩ.

**Tõp thông tin sản phẩm này bao gồm hướng dẫn sử dụng cho thuốc cũ nhiều
hạng lổĩng khác nhau.**

THAØNH PHẦN

Mõi viên nùn bao phim **NERAZZU-25** chõu:

Losartan kali 25 mg

Taũ dõĩc: *Cellulose vi tinh thể, flowlac 100, povidon, natri starch glycolat, magnesi stearat, HPMC E6, polyethylen glycol 6000, talc, titan dioxyd.*


Mõi viên nùn bao phim **NERAZZU-50** chõu:

Losartan kali 50 mg

Taũ dõĩc: *Cellulose vi tinh thể, flowlac 100, starch 1500, magnesi stearat, natri bicarbonat, HPMC E6, polyethylen glycol 6000, talc, titan dioxyd.*

Moũ taũ sản phẩm:

NERAZZU-25: Viên nùn dặi, bao phim mặu trắng, hai mặet trõn

NERAZZU-50: Viên nùn dặi, bao phim mặu trắng, mặet mặet cũ dặp logo , mặet kia cũ dặp gặch ngang.

Quy cách ñõng gõũ: **NERAZZU-25** : Hoặp 10 vặ x 10 viên.

NERAZZU-50 : Hoặp 3 vặ x 10 viên.

: Hoặp 10 vặ x 10 viên.

Thuốc dùng cho bệnh gì?

Sản phẩm **NERAZZU** chõu thaønh phần chính cũ taũ dùng dõĩc lự laø losartan, mặet
chấet ñõĩ khang thũĩ thể AT₁ cũa angiotensin II. Angiotensin II gặn vặo thũĩ thể AT₁
trẽn thaønh mặch mặu, laøm co mặch vặ laøm huyếat àũp taêng lên. Losartan òũ chế
sõĩ gặn cũa angiotensin II vặo thũĩ thể AT₁ do ñõũ laøm gặũn mặch vặ hặ huyếat àũp.

Losartan ñõĩc dùng dõũĩ sõĩ chặ ñõnh cũa bác sĩ ñể ñể ñể trõ:

- Taêng huyếat àũp vặ cặn õũ ngõõĩ lõũn, trẽ em tõp 6 - 18 tuổĩ.
- Bẻnh thaũn õũ bẻnh nhaũn ñặũ thaũ ñõõõng võũ protein ñểũ > 0,5 g/ 24 gĩõ.
- Suy tim mặũ õũ bẻnh nhaũn trẽn 60 tuổĩ, khi ñểũ trõ bẻng thuốc òũ chế enzym
chuyẻn angiotensin khang tõõg thĩch, ñểũ bẻũt bõ hõ, chõng chặ ñõnh.
- Gặũn nguy cũ ñõũ quĩ õũ bẻnh nhaũn taêng huyếat àũp bõ ñể ñểĩ thấet trặũ ñõĩc
chõũg mĩnh trẽn ECG.

Neũn dùng thuốc này ñõ thể này vặ liềũ lổĩng?

Luoũn dùng thuốc chính xaũ ñõ hướng dẫn cũa bác sĩ hoặc dõĩc sĩ. Neũ bẻn
chõa rõõ, hặũ hoũĩ lặũ cho chặc chẻn. Bác sĩ sẽ chặ ñõnh liềũ dùng tặũ theo ñĩnh

traïng cuûa bاین. Duøng thuoác ñuùng lieàu, ñeàu ñeàu vaø lieân tuïc theo ñuùng chæ ñònh cuûa baùc syõ ñeàu kieám soàt huyeát aùp cuûa bاین oån ñònh nhaát.

Caùch duøng: Uoáng thuoác vòui moät coác ñoøuc, coù theå duøng cuøng thoüc aên hoaëc khoâng.

Lieàu duøng:

Ñieàu trò taêng huyeát aùp ôu ngöôøi lôùn: Lieàu khôui ñeàu cuûa losartan thoøøng duøng cho ngöôøi lôùn laø 50 mg moãi ngaøy; Hieäu quaù hai huyeát aùp coù theå thaáy ñoøic sau 3 - 6 tuaàn sau khi baét ñeàu ñieàu trò. ÔÙ moät soá beänh nhaân coù theå taêng lieàu leân ñeán 100 mg moãi ngaøy.

Neáu bاین caùm thaáy lieàu ñang duøng laø quaù yeáu hoaëc quaù maïnh, haõy thoâng baùo cho baùc syõ.

Ñieàu trò taêng huyeát aùp ôu treù em treân 6 tuoái:

Treù em 20 - 50 kg: Lieàu khôui ñeàu laø 25 mg moãi ngaøy

Treù em > 50 kg, lieàu khôui ñeàu khuyeán caùo laø 50 mg/ laàn/ ngaøy.

Baùc syõ coù theå taêng lieàu neáu caàn thieát.

Ñieàu trò suy tim ôu beänh nhaân treân 60 tuoái: Lieàu khôui ñeàu thoøøng laø 12,5 mg moãi ngaøy. Lieàu duy trì 50 mg/laàn/ngaøy.

Ñieàu trò beänh thaän do ñeàu thaùo ñoøøng ôu ngöôøi lôùn: 50 mg/ laàn/ ngaøy coù theå taêng ñeán 100 mg/ laàn/ ngaøy tuøy theo huyeát aùp.

Giaùm nguy cô ñoät quí ôu beänh nhaân taêng huyeát aùp bò phì ñeàu thaát traui ôu ngöôøi lôùn: Lieàu khôui ñeàu thoâng thoøøng laø 50 mg/ laàn/ ngaøy. Baùc syõ coù theå cho uoáng theâm hydrochlorothiazid lieàu thaáp hoaëc taêng lieàu losartan leân 100 mg moãi ngaøy tuøy theo ñeàu òùng cuûa bاین.

Ñoái töøing ñeàu bieät:

Baùc syõ coù theå chæ ñònh lieàu khôui ñeàu thaáp hôn ôu moät soá tröøøng hoïp, ñeàu bieät khi bاین bò suy gan, ñang söù ñuïng thuoác lôii tieäu lieàu cao hoaëc bاین lôùn hôn 75 tuoái. Khoâng khuyeán caùo söù ñuïng losartan khi bاین bò suy gan naëng.

Khi naøo khoâng neân duøng thuoác naøy?

Khoâng neân duøng thuoác naøy neáu bاین maïnh caùm vòui losartan kali hoaëc baát coù thaønh phaàn naøo cuûa thuoác.

Phuï nõõ coù thai 3 thaùng giöõa vaø 3 thaùng cuoái thai kyø.

Suy gan naëng.

Suy thaän: Creatinin maùu > 250 mmol/L L hoaëc kali huyeát > 5 mmol/L L hoaëc heä soá thanh thaui creatinin < 30 mL/ phuùt.

Choáng chæ ñònh söù ñuïng phoái hoïp losartan vòui aliskiren ôu beänh nhaân ñeàu thaùo ñoøøng hoaëc beänh nhaân suy thaän (GFR < 60 mL/ phuùt/ 1,73 m²).

Taùc ñuïng khoâng mong muoán

Nhö caùc thuoác khaùc, **NERAZZU** coù theå gaây taùc ñuïng khoâng mong muoán, nhöng khoâng phaui ai cuøng gaëp phaui.

Ngöng duøng thuoác vaø lieân heä trung taâm y teá gaàn nhaát neáu bاین gaëp caùc phaün òùng sau:

Khoù thôù, khoø kheø, ngöua ngaùy, phaùt ban, söng phuø. Caùc phaün òùng dò òùng naøy hieám gaëp khi söù ñuïng thuoác.

Caùc taùc ñuïng khoâng mong muoán khaùc:

Phaün lôùn caùc taùc ñuïng khoâng mong muoán ñeàu nheï vaø maát ñaàn vòui thoøi gian.

Thoøøng gaëp: Hai huyeát aùp, ñau ngöic; Maát nguù, choàng vaùng, meät moúi; Taêng kali huyeát, hai glucose maùu; Æa chaùy, khoù tieäu; Hai nheï hemoglobin vaø hematocrit; Ñau löng,

ñau chaân, ñau cô; Haï acid uric huyeát (khi duøng lieàu cao), nhieãm truøng ñöøøng nieäu; Ho (ít hôn khi duøng caùc chaát öüc cheá ACE), sung huyeát muõi, vieâm xoang.

Ít gaëp; Haï huyeát aùp theá ñöøng, ñau ngoïc, bloác hó - thaát ñoä II, troáng ngoïc, nhòp chaâm xoang, nhòp tim nhanh, phuø maët, ñoü maët; Lo aâu, maát ñieàu hoøa, luù laãn, traàm caùm, ñau nõüa ñaàu, ñau ñaàu, roái loaïn giaác nguû, soát, choùng maët; Ruïng toüc, vieâm da, da khoá, ban ñoü, nhaïy caùm aùnh saùng, ngoüa, maøy ñay, veát baàm, ngoaïi ban; Beänh guët; Chaùn aên, taòu boùn, ñaày hôi, noân, maát vò giaüc, vieâm daï daøy; Baát löïc, giaùm tình duïc, ñaùi nhieàu, ñaùi ñeâm; Taêng nheï caùc thoû nghieãm veà chòuc naêng gan vaø taêng nheï bilirubin; Dò caùm, run, ñau xöøng, yeáu cô, phuø khôùp, ñau cô; Nhìn môø, vieâm keát maïc, giaùm thò löïc, noùng raùt vaø nhöüc maét; Uø tai; Nhieãm khoaån ñöøøng nieäu, taêng nheï creatinin hoaëc ureâ; Khoù thoû, vieâm pheá quaùn, chaùy maùu cam, vieâm muõi, sung huyeát ñöøøng thoû, khoù chòu ôü hoïng; Toaùt moà hoái.

Thuoác coù theá gaây ra caùc taùc duïng khoâng mong muoán khaùc. Thoâng baùo cho baùc syõ nhöõng taùc duïng khoâng mong muoán gaëp phaûi khi söù duïng thuoác.

Neân traùnh duøng nhöõng thuoác hoaëc thoïc phaûm gì khi ñang söù duïng thuoác naøy?

Moät soá thuoác coù theá töøng taùc vôùi losartan neân phaûi thoâng baùo cho baùc syõ hoaëc döõïc syõ cuûa baïn veà taát caùc loaïi thuoác maø baïn ñang söù duïng, bao goàm caùc caùc thuoác keá ñôn hoaëc khoâng keá ñôn, caùc vitamin hoaëc thuoác töø döõïc lieäu.

Caùc thuoác coù theá töøng taùc vôùi losartan:

- Caùc thuoác haï huyeát aùp hoaëc thuoác coù theá gaây taùc duïng khoâng mong muoán haï huyeát aùp (nhö thuoác choáng traàm caùm ba voøng, thuoác choáng loaïn thaàn, baclofen vaø amifostin).
- Fluconazol, fluvastatin.
- Thuoác laøm taêng noàng ñoä kali maùu: thuoác löïi tieäu giöø kali: amilorid, triamteren, spironolacton, hoaëc coù theá gaây taêng kali (nhö heparin), thuoác boá sung kali, muoái thay theá coù chòua kali.
- Caùc thuoác choáng vieâm, giaùm ñau khoâng steroid (NSAID).
- Thuoác haï ñöøøng huyeát.
- Lithi.
- Rituximab.
- Rifampicin, aminoglutethimid, carbamazepin, nafcilin, nevirapin, phenytoin.
- Cimetidin .
- Phenobarbital.
- Chaát öüc cheá enzym chuyeån angiotensin, chaát öüc cheá thuï theá angiotensin hoaëc aliskiren.

Baïn coù theá uoáng thuoác naøy cuøng hoaëc khoâng cuøng thòuc aên.

Caàn laøm gì khi moät laàn queân khoâng duøng thuoác?

Neáu baïn queân khoâng duøng 1 lieàu, khoâng duøng lieàu ñaõ queân maø duøng thuoác theo ñuùng lòch trình cuõ. Khoâng uoáng gaáp ñoái lieàu.

Caàn baùo quaùn thuoác naøy nhö theá naøø?

Giöø thuoác trong bao bì goác cuûa nhaø saün xuaát, ñaày kín.

Ñeã thuoác nôï khoá raùo, traùnh aùnh saùng, nhieät ñoä khoâng quaù 30°C, vaø ngoaøi taàm vôùi cuûa treù em.

Khoâng söù duïng thuoác sau ngaøy heát haïn ghi trên bao bì (hoäp vaø væ thuoác).

Nhöõng daáu hieäu vaø trieäu chòùng khi duøng thuoác quaù lieàu

Dùng thuốc chính xác nhỏ hồ đùng daãn cuôa baùc syõ. Neáu voâ yù dùng quaù lieàu, coù theá bò haï huyeát aùp, nhòp tim nhanh, nhòp tim chaãm. Neáu baïn dùng thuốc nhiều hôn chæ daãn, ngöng dùng thuốc vaø lieân laïc ngay vôùi baùc syõ hoaëc trung taâm y teá gaàn nhaát.

Caàn phaûi laøm gì khi dùng thuốc quaù lieàu khuyeán cao?

Ngöng dùng thuốc vaø lieân laïc ngay vôùi baùc syõ hoaëc trung taâm y teá gaàn nhaát.

Mang theo vieân thuốc cuøng vôùi bao bì ñeã baùc syõ bieát baïn ñeã uoáng thuốc gì vaø coù bieän phaùp xö lyù kòp thôøi.

Nhõõng ñieàu caàn thaän troïng khi dùng thuốc naøy

Tröôùc vaø trong khi dùng thuốc naøy, thoâng baùo cho baùc syõ neáu baïn coù nhõõng vaán ñeã sau:

- Baïn ñeã töøng bò phuø maïch (phuø maët, moãi, coã hoïng vaø/ hoaëc löôõi).
- Neáu baïn ñang dùng thuốc löõi tieâu maïnh, cheá ñeã aên ít muoái, tieâu chaùy hoaëc noãn. Nhõõng tình traïng treân seõ laøm baïn thieáu nöôùc hoaëc muoái, daãn ñeã deã bò giaùm huyeát aùp khi dùng thuốc.
- Ngöôøi cao tuoái, beänh nhaân suy thaän, ñang dùng thuốc löõi tieâu giöõ kali.
- Beänh nhaân suy gan.
- Bò heïp ñeãng maïch thaän hai beân hoaëc moät beân ôu ngöôøi chæ coøn moät thaän, môùi phaãu thuaät gheùp thaän,
- Bò suy thaän.
- Suy tim coù suy thaän hoaëc không, hoaëc loãn nhòp naëng gaây nguy hieãm tính maïng. Thaän troïng khi dùng thuốc vaø khi dùng chung vôùi thuốc cheïn beta.
- Baïn bò beänh van tim hoaëc cô tim.
- Bò beänh maïch vaønh (giaùm löôõng maàu chaùy ôu maïch maàu tim) hoaëc maïch maàu naõo (giaùm löôõng maàu chaùy ôu maïch maàu naõo).
- Cöôøng aldosterol nguyêän phaùt (taêng tieát aldosterol ôu tuyeán thöôõng thaän, nguyêän nhaân do baát thöôøng tuyeán thöôõng thaän).
- Laø ngöôøi da ñen, do thuốc coù hieäu quaù giaùm huyeát aùp thaáp hôn ôu ngöôøi da ñen.
- Neáu baïn ñang dùng thuốc öùc cheá enzym chuyeän angiotensin (nhö enalapril, lisinopril, ramipril) hoaëc aliskiren

Saün phaãm **NERAZZU** coù chöùa lactose. Neáu baïn không dung naïp moät loaïi ñöôøng naø ñeã, haõy thoâng baùo cho baùc syõ.

Dùng thuốc cho treù em

Không dùng thuốc naøy cho treù em döôùi 6 tuoái.

Thuốc ñöôïc dùng ñeã ñieàu trò taêng huyeát aùp ôu treù em treân 6 tuoái (Xem muïc Lieàu dùng).

Phuï nöõ mang thai hoaëc cho con buù

Không dùng thuốc neáu baïn ñang mang thai, hoaëc nghó raêng mình ñang mang thai, hoaëc döï ñeã coù thai.

Baïn không neãn cho con buù trong thôøi gian dùng thuốc.

Laùi xe vaø vaän haønh maùy moùc

Thuốc có thể gây hạ huyết áp, choáng váng, buồn ngủ. Nên thận trọng khi lái xe hoặc vận hành máy móc. Không neãn thöïc hieän caùc công vieäc caàn taäp trung cao ñeã nhö laùi xe hoaëc vaän haønh maùy moùc, cho ñeã khi xaùc ñeã chæc chaén mình coù bò aùnh höôøng hay không.

Khi naøo caàn tham vaán baùc syõ, döôïc syõ?

Caàn lieân laïc ngay vôùi bàuc syõ hoaëc trung taâm y teá gaàn nhaát khi duøng thuoác quaù lieàu chæ ñònh.

Thoâng thõõøng, bao giõø cuõng phaûi hoûi yù kieán bàuc syõ hoaëc döõïc syõ trõõuc luèc duøng baát kyø thuoác naõo khi mang thai hoaëc cho con buù.

Thoâng bàuo ngay cho bàuc syõ hoaëc döõïc syõ nhõõng taùc duïng khoång mong muoán gaëp phaûi khi söù duïng thuoác.

Neáu caàn theâm thoâng tin xin hoûi yù kieán bàuc syõ hoaëc döõïc syõ.

Haïn duøng cuûa thuoác: 36 thaùng keå töø ngaøy saûn xuaát.

Saûn xuaát tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DÖÖIC PHAÂM NÁIT VI PHUÙ

(DAVIPHARM)

Loá M7A, Nõõøng D17, Khu Công nghiệp Mỹ Phõõuc 1, Phõõøng Thõõi Hoøa, Thõõ xã Beán Caùt, Tænh Bình Dõõng, Vieät Nam

Tel: 0274.3567.687

Fax: 0274.3567.688